

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HS ngày 18-12-2020, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Cao B, sinh năm 1999, tại B; thường trú: Tổ 3, khu phố 1, phường U, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Cao B và bà Trần Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-10-2020 cho đến nay; có mặt.

2. Cao Thanh K, sinh năm 1999, tại B; thường trú: Tổ 4, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Thanh P và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-10-2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, phường U, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Dương Minh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao B và Cao Thanh K, đều là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy B và K thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 21 giờ ngày 03-10-2020, B và K cùng uống rượu tại quán dê Tiến Phát thuộc phường U, thị xã T, tỉnh B. Trong lúc uống rượu B rủ K mỗi người góp 350.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, K đồng ý. Do K không có tiền nên K nói B ứng tiền mua ma túy trước, khi nào K có tiền sẽ trả lại cho B sau, B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 61E1-165.66 chở K đến xã T, huyện B, tỉnh B gặp đối tượng tên B1 (không rõ nhân thân lai lịch là người đã bán ma túy cho B nhiều lần trước đó) để mua ma túy. Tại đây, B hỏi B1 bán cho B 700.000 đồng ma túy, B1 đồng ý. B1 lấy 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng đưa cho B, B cất giấu vào túi áo khoác bên phải sau đó đưa cho B1 số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, B điều khiển xe mô tô chở K về đến khu vực phường U, thị xã T gặp đối tượng tên K1 (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của B để xin bộ dụng cụ sử dụng ma túy, K1 đưa cho B 01 khẩu trang y tế bên trong có chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy, B cất giấu vào túi áo khoác bên phải. B tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, Công an phường U phối hợp cùng với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy thị xã T, Đội xung kích phòng chống tội phạm phường U tuần tra phát hiện B và K có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra, lúc này B liền ném 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 khẩu trang y tế bên trong chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống đất, lực lượng công an phát hiện và yêu cầu B nhặt lên, đồng thời B khai nhận đây là ma túy. Công an phường U tiến hành lập biên bản niêm phong 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và mời B và K về trụ sở làm việc. Tại công an phường U, B và K khai nhận hành vi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Công an phường U lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và K, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hột quẹt, 01 khẩu trang y tế, 01 xe mô tô biển số 61E1-165.66.

Công an phường U lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao B và K cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 634/MT-PC09 ngày 12-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, khối lượng 0,7700g, loại Methamphetamine.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, biển số 61E1-165.66, số khung Y008871, số máy 1DR1-008880. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do bà Trần Thị Kim H, là mẹ ruột của bị cáo B đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 03-10-

2020 bà H cho B mượn xe mô tô trên để sử dụng, việc B dùng vào việc phạm tội bà H hoàn toàn không biết. Ngày 26-10-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 128 trả lại xe mô tô trên cho bà H.

Cáo trạng số 254/CT-VKS.TU ngày 25-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Cao B và Cao Thanh K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao B 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Cao Thanh K 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt, 01 khẩu trang y tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, biển số 61E1-165.66 do bà Hường đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 03-10-2020, bị cáo B sử dụng xe thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, bà H không biết. Bà H đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-10-2020, tại khu vực phường Uyên Hưng, thị xã T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Cao B và Cao Thanh K có hành vi tàng trữ 0,7700 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Cao B là người rủ rê bị cáo Cao Thanh K thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Cao B và Cao Thanh K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt, 01 khẩu trang y tế không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, biển số 61E1-165.66 do bà Trần Thị Kim H, là mẹ ruột của bị cáo B đứng tên ký sở hữu. B sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, bà H không biết. Do vậy, ngày 26-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 128 trả lại xe mô tô trên cho bà H, là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 46, 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao B và Cao Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-10-2020.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-10-2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu số 634/PC09, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt, 01 khẩu trang y tế;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-12-2020).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Cao B và Cao Thanh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp